TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thương H**. -Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Vương Tiến T**. -Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản H, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị Thương H và bị đơn anh Vương Tiến T.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị Thương H và bị đơn anh Vương Tiến T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị Thương H và bị đơn anh Vương Tiến T có 01 con chung tên là: Vương Gia P, sinh ngày 30/10/2016. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất:

- Giao con chung là cháu Vương Gia P, sinh ngày 30/10/2016 cho nguyên đơn chị Lê Thị Thương H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- Nguyên đơn và bị đơn phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất:

- Từ tháng 5 năm 2018 cho đến hết tháng 12 năm 2019: Bị đơn anh Vương Tiến T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* mỗi tháng. Vào ngày 15 hàng tháng.

- Từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu Vương Gia P đủ 18 tuổi: Bị đơn anh Vương Tiến T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* mỗi tháng. Vào ngày 15 hàng tháng.

* Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận không có nợ chung.

* Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án thuận tình ly hôn: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí bao gồm án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do nguyên đơn nộp, thay cho cả phần án phí của bị đơn.

Vậy tổng số tiền án phí mà chị Lê Thị Thương H phải nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp theo Biên lai số: AA/2010/0002084, ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã T - T.p L, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá